TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2017
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2016/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2016 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2017/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bình Minh Q, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1051/9, đường HG, Phường K, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Tuấn A – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn HV, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ B3-10-03 HL, CL, Phường K Quận F, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2016 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Bình Minh Q trình bày:

Ông và bà Lê Thị X kết hôn với nhau, quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Nguyễn Bình Minh Đ, sinh ngày 23/4/2011. Năm 2015, ông và bà X ly hôn theo "Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2015/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2015 của TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An". Theo quyết định, bà X là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Qua thời gian trực tiếp nuôi con từ khi ly hôn đến nay, nhận thấy bà X hoàn toàn không đủ điều kiện về thời gian, tài chính và thậm chí là cả trách nhiệm và tình thương của người mẹ để trực tiếp nuôi dưỡng con, Cụ thể:

Thứ nhất: Dù ông không có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng với mong muốn để bà X có điều kiện tốt hơn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ông đã phụ giúp mỗi tháng năm triệu đồng tiền ăn. Ngoài ra ông còn trả toàn bộ chi phí thuê căn nhà số E17-3 Chung cư AP, Phường K, Quận F cho bà X cùng cháu Đ sinh sống. Sau đó, từ tháng 10/2015, ông đã cho bà X mượn căn nhà số B3-10-03 thuộc khu HL Chợ lớn, Phường K, Quận F để bà X cùng cháu Đ sinh sống.

Khi giải quyết ly hôn vào năm 2015, bà X cho rằng: Bà có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, thực tế hoàn toàn ngược lại. Cháu Đ không những không được chăm sóc tốt mà còn không được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng một cách bình thường như những trẻ em khác. Cháu thường X bị bệnh, ốm yếu, khi bị bệnh thì không được đưa đi khám vì bận công việc hoặc hết tiền. Chỉ tính từ tháng 9/2016 đến nay, bà X đã hơn 20 lần nhắn tin thông báo cho ông đến đưa cháu Đ đi khám bệnh vì bà X bận hoặc không có tiền. Còn đáng lo ngại hơn, việc không đủ điều kiện về thời gian và tài chính, bà X còn thể hiện không đủ cả tình thương và trách nhiệm của người mẹ dành cho con khi nhắn tin cho ông rằng "mày chuyển tiền thì tao đưa nó đi khám lại, còn không thì kệ mẹ nó, thân tao khỏe không bệnh là được" (tin nhắn hình số 24).

Thứ hai: Bà X với tư cách là người trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo được những quyền lợi cơ bản, cũng như an toàn cho con. Cháu Đ nhiều lần bị thương tích trên thân thể, dấu hiệu của sự bạo hành, cụ thể: Ngày 31/3/2016, cô giáo nơi cháu theo học báo cháu bị bầm toàn bộ vùng trán, mặt và mắt. Ngày 30/6/2016, cháu Đ tiếp tục bị thương tích.

Do bà X là người trực tiếp nuôi con và bà X chống đối, không hợp tác với Cơ quan chức năng nên Cơ quan chức năng không thể làm việc để kết luận mức độ thương tích, nguyên nhân thương tích và Cháu có bị bạo hành hay không.

Thứ ba: Bà Lê Thị X không đảm bảo về chỗ ở để trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn vì hiện nay bà X không có nơi cư trú ổn định, không có nhà.

Do đó, ông đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 xem xét chấp thuận yêu cầu khởi kiện của ông, cho phép ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình Minh Đ theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến bị đơn bà Lê Thị X trình bày: Sau khi ly hôn bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Từ đó đến nay hai mẹ con bà sống trong sự yêu thương, đùm bọc chăm sóc của người thân, họ hàng và bạn bè. Cháu Đ hiện đang sống trong môi trường lành mạnh, vui vẽ, chưa có sự cố gì xảy ra với cháu. Về điều kiện nuôi dưỡng cháu thì hiện nay bà có thu nhập ổn định, đủ đảm bảo mức sống, chi phí sinh hoạt cho hai mẹ con. Do đó bà muốn tiếp tục nuôi con, không đồng ý thay đổi theo yêu cầu của ông Q.

+ Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Phạm Tuấn A trình bày: Bà X không đủ điều kiện về tài chính, thời gian để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ: Mặt dù không có nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận nhưng ông Q vẫn phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ và Toàn bộ chi phí căn nhà mà bà X đang ở. Chỉ tính trong tháng 9/2016 bà X đã hơn 20 lần nhắn tin yêu cầu ông Q đến đưa cháu Đ đi khám bệnh vì bà không có tiền.

Thứ hai bà X không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ khi không đảm bảo các quyền của trẻ theo quy định của pháp luật. Không chỉ việc bà X không đưa cháu Đ đi khám bệnh mà bà còn không đảm bảo các điều kiện an toàn cho trẻ khi thường X để cho cháu bị thương tích, việc cháu bị thương tích nói trên có xác nhận của nhà trường nhưng vì không có sự hợp tác của người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là bà X nên cơ quan không xác định được lý do cũng như mức độ thương tích. Việc cháu Đ thường X bị thương tích đã ảnh hưởng đến việc phát triển bình thường về sức khỏe và nhân cách của cháu.

Thứ 3 bà Lê Thị X không đảm bảo điều kiện về chỗ ở để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình Minh Đ. Sau khi ly hôn, mặc dù không sống chung nhưng vì tình thương đối với con cũng như để đảm bảo cho cháu Đ có chỗ ở, ông Q đã cho bà X cùng cháu ở tại căn hộ số B3-10-03, Khu KL, CL, Phường K, Quận F, là căn nhà của ông Q.

Bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng là trách nhiệm chung của cha mẹ, kể cả khi đã ly hôn. Trong thời gian qua có thể thấy ông Q đã làm tất cả khả năng của mình. Tuy nhiên, ông Q bị giới hạn bởi không phải là người giám hộ, không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng nên trong nhiều trường hợp ông Q không thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

Xét thấy, để đảm bảo được chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần của cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng (Nguyên đơn, Người

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về phía bị đơn: Nhận thấy tại phiên tòa bị đơn có nhiều lời lẽ và hành động thiếu tôn trọng Hội đồng xét xử. Sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa bị đơn tự ý bỏ về. Khi có yêu cầu tiếp tục tham dự phiên tòa thì bị đơn có lời lẽ xúc phạm Kiểm sát viên, sau đó bỏ về nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Nhận thấy bà X là người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nhưng không đảm bảo được các điều kiện về thời gian, tài chính, chỗ ở và sự an toàn để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, để đảm bảo cho cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng toàn diện, Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:*

[1.1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Phiên tòa mở lần thứ nhất bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Phiên tòa mở lần hai, tại phiên tòa bị đơn có mặt nhưng sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa bị đơn tự ý bỏ về nên xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Đối với người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa mở lần thứ nhất thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Phạm Thị Thanh H, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên AT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có mặt. Nhưng ngày 03/4/2017, Luật sư H có đơn thông báo chấm dứt tư cách Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[1.2]. Qua xem xét nội dung vụ án thì đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Bình Minh Q khởi kiện bà Lê Thị X về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà X cư trú tại số B3-10-03 Him Lam, Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6 nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết bà X có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân Quận 6 đưa vụ án ra xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXX-ST ngày 27/02/2017. Ngày 31/3/2017, bà X có đơn yêu cầu chuyển vụ án đến tòa án huyện Yên

Khánh, tỉnh Ninh Bình với lý do hộ khẩu thường trú của bà tại huyện YK, tỉnh NB, đồng thời bà cho biết thêm hiện bà không còn cư trú tại số B3-10-03 HL, CL, Phường K, Quận F, TP. Hồ Chí Minh. Xét thấy, Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà đều có mặt theo giấy triệu tập. Mặt khác yêu cầu chuyển vụ án của bà X là sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật mà không chấp nhận yêu cầu chuyển vụ án.

[**2**]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Quá tình hôn nhân giữa hai ông bà có 01 con chung là Nguyễn Bình Minh Đ, sinh ngày: 23/4/2011. Tại Quyết định ly hôn số 44/2015/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2015 của TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An thì giao con chung cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện về việc không yêu cầu cấp dưỡng của bà X. Theo luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em thì Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục con.

[2.2]. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ cũng như trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy cháu Đ không được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường tốt, đảm bảo an toàn cho sự phát triển của trẻ. Nhiều lần cháu Đ bệnh nhưng bà X không đưa đi bệnh viện với nhiều lý do khác nhau như: hết tiền, bận, làm ảnh hưởng đến quyền được chăm sóc sức khỏe của cháu.

[2.3]. Theo các biên bản xác nhận và làm việc tại trường Mần non Việt (biên bản xác minh số 511/2016/TAQ6 ngày 05 tháng 8 năm 2016, biên bản theo dõi học sinh của trường Mầm non Việt, biên bản làm việc ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân Phường K, Quận F) thì "nhiều lần cháu Đ có thương tích, do không có sự hợp tác của bà X nên cơ quan chức năng không xác định được lý do cháu Đ bị thương tích, cũng như mức độ thương tích". Việc cháu Đ bị thương tích nhiều lần, dù vì bất kỳ lý do nào thì với trách nhiệm là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà X đã không đảm bảo được sự an toàn cho cháu Đ. Không đảm bảo quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, không hoàn thành trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể và trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn, thương tích cho trẻ em theo quy định tại Điều 12, Điều 24, Điều 26, Điều 27 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004.

[2.4]. Theo quyết định thuận tình ly hôn số 44/2015/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2015 của TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An thì bà X không yêu cầu ông Q cấp dưỡng, Quyết định trên là ghi nhận sự tự nguyện của các bên, nhưng trong suốt thời gian bà X nuôi dưỡng bà nhiều lần yêu cầu ông Q cấp dưỡng, phải chuyển tiền cho

bà thì mới có tiền đưa cháu Đ khám bệnh. Chỉ tính trong tháng 9/2016, bà X đã nhiều lần nhắn tin yêu cầu ông Q đến đưa cháu Đ đi khám bệnh vì bà không có tiền.

[2.5]. Mặt khác, sau khi ly hôn: Dù ông Q và bà X không còn sống chung nhưng vì muốn tạo điều kiện cho bà X có nơi ở để chăm sóc con chung, ông Đ đã cho bà X mượn căn hộ tại số B3-10-03 HL, CL, Phường K, Quận F. Nay vì lý do cá nhân nên ông Q lấy lại căn hộ này, điều đó cho thấy bà X không đảm bảo về tài chính cũng như chỗ ở để nuôi con.

[2.6]. Xét về điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Q. Qua xem xét hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử xét thấy. Hiện nay ông có công việc làm ổn định. Làm giám đốc tài chính của công ty Trách nhiệm hữu hạn RKW-LOTUS với mức lương 58.000.000đ/tháng (theo hợp đồng lao động giữa hai bên mà ông Q cung cấp), có chỗ ở ổn định. Đồng thời với những phân tích trên cho thấy ông Q có trách nhiệm, tình thương, và những điều kiện cần thiết để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

[2.7]. Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2015 quy định: Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nôm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con. Từ những phân tích nêu trên: Xét thấy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như nhân cách của cháu, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Bình Minh Q là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Bình Minh Q xin tự nguyện nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con từ bà Lê Thị X sang ông Nguyễn Bình Minh Q.

Giao cháu Nguyễn Bình Minh Đ, sinh ngày: 23/4/2011 cho ông Nguyễn Bình Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Người không trực tiếp nuôi con (bà X) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bình Minh Q về việc không yêu cầu cấp dưỡng.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Bình Minh Q tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003100 ngày 01/4/2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận F, TP. Hồ Chí Minh. Án phí đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Nam